Name:..... Class: 1Q....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH
(1/11 - 5/11/2021)

Nội dung tuần 1 tháng 11 môn Tiếng Anh	
Thứ 2	**Vocabulary 2, Story** Outdoor activities: play football, play tennis, ride ahorse, run, ride a bike, rollerblade
Thứ 3	**Grammar 2** can / can't (ability) I can run./ I can't rollerblade.
Thứ 4	**Review 2**
Thứ 5	**Phonic sound g**
Thứ 6	**Story telling** I can see you!

Nội dung tuần 1 tháng 11 môn WB, GSP	
WB	**Week 9: When I feel safe** Chuẩn bị: Phiếu môn Wellbeing
GSP	**Week 9 Project 1: Create a class recipe book** Write and make my own recipe Chuẩn bị: Phiếu môn Global Skills Project

LIVEWORKSHEETS

Nội dung bài về nhà thứ 2 (1/11)

1. Con nghe Vocabulary 1, chỉ tay và đọc theo:



1 play football



2 play tennis



3 ride a horse



4 run

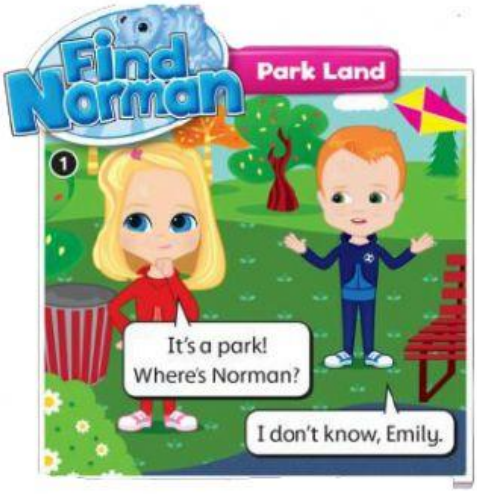


5 ride a bike



6 rollerblade

2. Nghe và đọc lại câu chuyện trang 32, 33 sách Class book





3. Con làm bài trang 25 sách Activity book nếu chưa hoàn thành

LIVEWORKSHEETS

Nội dung bài về nhà thứ 3 (2/11)

1. Con nghe Vocabulary 1, chỉ tay và đọc theo:

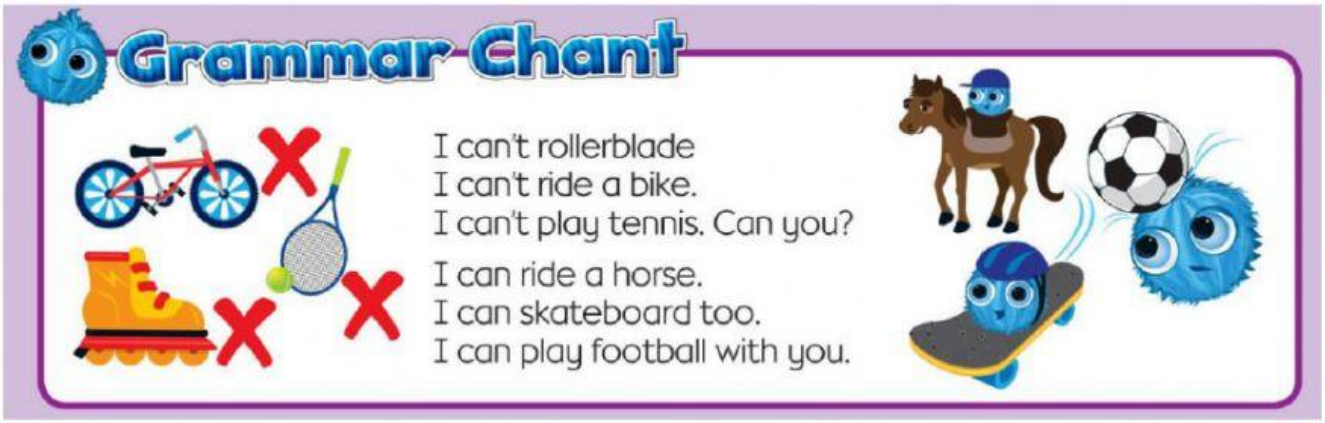


1 play football **2** play tennis **3** ride a horse



4 run **5** ride a bike **6** rollerblade

2. Nghe và hát theo (2 lần)



3. Con mở app Online practice Unit 3 và làm những bài sau:

Vocabulary and story

- Activity 1 **Vocabulary**
- Activity 2 **Vocabulary**
- Activity 3 **Vocabulary**

LIVEWORKSHEETS

CHUẨN BỊ CHO MÔN HỌC WELLBEING TUẦN 9

Week 8: When I feel safe
Ngữ pháp: I feel safe when I _____.
Mục tiêu: Con hiểu được những nơi nào an toàn và không an toàn khi con vui chơi.

VIDEO: I FEEL SAFE

LIVEWORKSHEETS

CHUẨN BỊ CHO MÔN HỌC GLOBAL SKILLS PROJECTS TUẦN 9

Dự án 1: Tạo cuốn sách công thức nấu ăn

Mục tiêu: Viết công thức món ăn, vẽ món ăn đó. Tuần này bố mẹ sẽ hướng dẫn con chọn 1 món tốt cho sức khỏe mà con thích, con sẽ suy nghĩ, ghi lại nguyên liệu làm món ăn, đồ dùng, công thức nấu ăn vào recipe và con cùng làm với bố mẹ ở nhà.

VIDEO: MY PANCAKE

LIVEWORKSHEETS

Nội dung bài về nhà thứ 4 (3/11)

1. Con nghe và hát theo PHONICS Gg:

2. I-speak 8: I can/ I can't.....



(Con dùng các cụm từ đã học hoặc nhiều hơn nữa nói về bản thân con có/ không biết làm gì nhé)

LIVEWORKSHEETS

Nội dung bài về nhà thứ 5 (4/11)

1. Con mở app Online practice Unit 3 và làm những bài sau:

Grammar 2

- Activity 1 **Grammar**
- Activity 2 **Speaking**
- Activity 3 **Grammar**
- Activity 4 **Grammar**

2. I-speak 8: I can/ I can't.....



(Con dùng các cụm từ đã học hoặc nhiều hơn nữa nói về bản thân con có thể/ không thể làm gì nhé)

LIVEWORKSHEETS

Nội dung bài về nhà thứ 6 (5/11)

3. Con nộp bài tập trang 7,8 môn Wellbeing lên facebook.


Term 1 – Taking care of the body.
Lesson 9: When I feel safe

THE OXFORD INTERNATIONAL CURRICULUM

Safe places to play

Draw ✓ or ✗

In the park
In the road
At home
Close to open water
At school
At the dumpsite
At the sport ground
In abandoned buildings

I feel safe at ..... .


THE OXFORD INTERNATIONAL CURRICULUM

Wellbeing

Where I feel safe

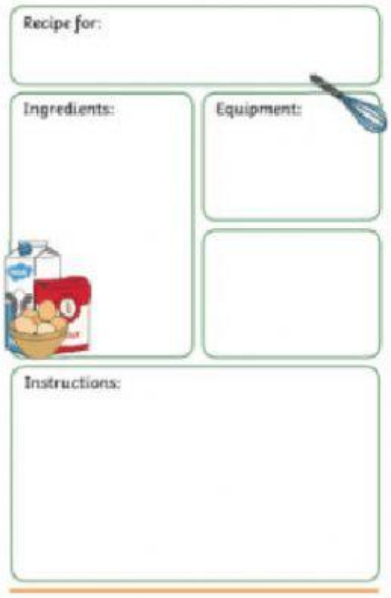
Think of a place where you feel safe and can relax and have fun. Draw a picture of this place. Draw some of the things that you find there. Think about how you feel when you are in this place.

OXFORD

4. Con nộp bài tập trang 7 môn Global Skills Projects lên facebook.

Con có thể chọn 1 món tốt cho sức khỏe mà con thích, con sẽ ghi các nguyên liệu làm món ăn, đồ dùng, công thức nấu ăn vào recipe và thực hành dưới sự hỗ trợ của bố mẹ.

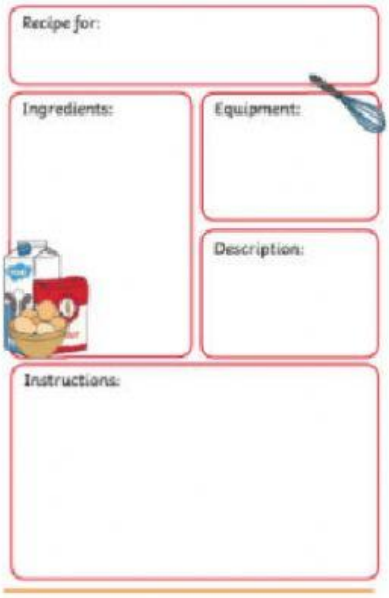
(Cô sẽ rất vui khi nhận được video cùng bài viết của các con!)


Recipe for:

Ingredients:

Equipment:

Instructions:


Recipe for:

Ingredients:

Equipment:

Description:

Instructions:

Chúc các con học tốt!

LIVEWORKSHEETS